

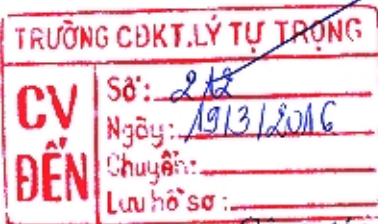
gửi Ông Chủ tịch Hội đồng Thi - Đ. Dũng
Thầy Hiệu trưởng
to phòng TS

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 981/BGDĐT-KTKĐCLGD
V/v Hướng dẫn tổ chức công tác tuyển sinh
ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2016

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016



Kính gửi: - Các đại học, học viện;
- Các trường đại học, cao đẳng;
- Các sở giáo dục và đào tạo.

Công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng (ĐH, CĐ) hệ chính quy năm 2016 được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Để thống nhất thực hiện quy chế tuyển sinh, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các đại học, học viện, các trường ĐH, CĐ (gọi chung là các trường), các sở GDĐT một số nội dung sau:

I. Tổ chức tuyển sinh

1. Đối với các trường sử dụng kết quả kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia để xét tuyển:

a) Chỉ xét tuyển các thí sinh đã đăng ký sử dụng kết quả kỳ thi để xét tuyển ĐH, CĐ;

b) Công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng quy định xét tuyển vào các ngành hoặc nhóm ngành (sau đây gọi chung là ngành) của trường bao gồm:

- Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển;
- Cách thức xét tuyển giữa ngành thứ nhất và thứ hai theo thứ tự ưu tiên trong Phiếu đăng ký xét tuyển (ĐKXT) của thí sinh;
- Chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành theo từng phương thức xét tuyển (nếu trường có đề án tự chủ tuyển sinh).

c) Thực hiện lịch tuyển sinh quy định tại Phụ lục I của Hướng dẫn này;

d) Tổ chức nhận ĐKXT của thí sinh theo các phương thức được quy định tại Quy chế tuyển sinh; cập nhật dữ liệu ĐKXT của thí sinh lên hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia; thông báo công khai kết quả xét tuyển trên trang thông tin điện tử của trường;

đ) Các trường có tổ chức sơ tuyển và các trường tổ chức thi môn năng khiếu, cần xây dựng kế hoạch sơ tuyển hoặc thi các môn năng khiếu đảm bảo:

- Có kết quả sơ tuyển trước ngày 01 tháng 8 năm 2016; có kết quả thi môn năng khiếu trước ngày bắt đầu của mỗi đợt xét tuyển;

- Cập nhật vào hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia sau khi có kết quả:

+ Danh sách các thí sinh đã đạt yêu cầu sơ tuyển (kèm theo số của Giấy chứng minh nhân dân hoặc số báo danh trong kỳ thi THPT quốc gia của thí sinh);

+ Danh sách thí sinh dự thi (kèm theo số của Giấy chứng minh nhân dân hoặc số báo danh trong kỳ thi THPT quốc gia của thí sinh) và kết quả thi môn năng khiếu.

e) Các trường tuyển sinh theo nhóm:

- Xây dựng đề án tự chủ tuyển sinh của nhóm trường và báo cáo Bộ GDĐT;

- Sau khi được Bộ GDĐT xác nhận bằng văn bản đề án phù hợp với qui chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính qui hiện hành, các trường trong nhóm công bố công khai đề án tự chủ tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của các trường;

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại đề án tự chủ tuyển sinh trong tổ chức xét tuyển và giải quyết các vấn đề phát sinh.

2. Đối với các trường tuyển sinh riêng:

- Tổ chức tuyển sinh theo Đề án tự chủ tuyển sinh đáp ứng các yêu cầu quy định tại Quy chế tuyển sinh và được Bộ GDĐT xác nhận bằng văn bản;

- Thời hạn kết thúc việc xét tuyển là ngày 20 tháng 10 năm 2016 đối với hệ ĐH và 15 tháng 11 năm 2016 đối với hệ CĐ.

II. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Các xã khu vực I (KV1), bao gồm:

Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015 được quy định tại Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013, các xã được công nhận bổ sung tại Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013-2015 được quy định tại Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2311/QĐ-TTg ngày 18/12/2015 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Kiên Giang, Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 01/2/2016 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Bình Thuận; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015 được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình 135 giai đoạn 2016-2020

được quy định tại Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các xã mà thí sinh được hưởng chế độ ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú quy định tại gạch đầu dòng thứ tư điểm b khoản 4 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh bao gồm:

Các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013, Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 19/3/2014 và Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013-2015 được quy định tại Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2311/QĐ-TTg ngày 18/12/2015 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Kiên Giang, Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 01/2/2016 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Bình Thuận; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015 được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 được quy định tại Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Ưu tiên khu vực đối với thí sinh học tại các trường THPT có sự thay đổi chế độ ưu tiên

Đối với các trường THPT do thay đổi địa giới hành chính, chuyển địa điểm hoặc thay đổi cấp hành chính dẫn đến thay đổi mức ưu tiên khu vực thì mỗi giai đoạn hưởng mức ưu tiên khác nhau, trường sẽ được gán một mã trường khác nhau cùng với một mức ưu tiên khu vực phù hợp. Thí sinh căn cứ thời gian học tập tại trường THPT chọn và điền đúng mã trường theo các giai đoạn để được hưởng đúng mức ưu tiên theo khu vực (Ví dụ: Trường THPT Nguyễn Đình Liễn từ năm 2013 về trước đóng trên địa bàn Xã Cẩm Huy, H. Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh thuộc KV2-NT, từ năm 2014 Trường chuyển đến địa bàn Xã Cẩm Dương, H. Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh thuộc KV1. Vậy Trường này sẽ được gán 2 mã khác nhau: Mã 068 - gán cho Trường trong thời gian từ năm 2013 về trước; Mã 053 - gán cho Trường trong thời gian từ năm 2014 đến nay. Nếu thí sinh học tại Trường này từ năm 2013 đến năm 2015, lớp 10 sẽ khai mã trường là 068, lớp 11 và lớp 12 khai mã trường là 053).

4. Minh chứng để được hưởng ưu tiên theo đối tượng:

- Bản sao Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên;

- Đối với thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng, giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên là bản sao Quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với người có công của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội. Trường hợp chưa kịp làm thủ tục để được hưởng chế độ trợ cấp, phụ cấp theo quy định, cần phải cung cấp đầy đủ hồ sơ được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định tại Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Thí sinh xuất trình bản chính của các giấy tờ nói trên để các trường đối chiếu khi làm thủ tục nhập học.

5. Xác định mức điểm ưu tiên

- Mức điểm ưu tiên xác định theo quy định tại khoản 5, điều 7 được tính đối với thang điểm 10 và tổng điểm tối đa của 3 môn thi trong tổ hợp xét tuyển là 30;

- Các trường sử dụng thang điểm khác thang điểm 10 hoặc tổng điểm tối đa của 3 môn thi trong tổ hợp xét tuyển khác 30 (ví dụ trường hợp nhân hệ số môn thi chính), phải quy đổi điểm xét tuyển về thang điểm 10 trên sau đó tiến hành cộng điểm ưu tiên hoặc phải quy đổi điểm ưu tiên về thang điểm mà trường đang sử dụng.

III. Điều kiện tham gia xét tuyển của thí sinh

1. Đối với thí sinh đăng ký vào trường tổ chức tuyển sinh riêng:

- Có đủ điều kiện tham gia tuyển sinh quy định tại Điều 6 của Quy chế tuyển sinh;
- Đáp ứng các yêu cầu xét tuyển quy định tại Đề án tự chủ tuyển sinh của trường;

2. Đối với thí sinh đăng ký vào trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển:

- Có đủ điều kiện tham gia tuyển sinh quy định tại Điều 6 của Quy chế tuyển sinh;
- Đã đăng ký sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển ĐH, CĐ;
- Tổng điểm các môn thi của tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển không thấp hơn điểm xét tuyển do trường quy định và không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống;

- Đáp ứng các yêu cầu khác về điều kiện xét tuyển do trường công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường.

IV. Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi THPT quốc gia

1. Công bố thông tin liên quan tới từng đợt xét tuyển

Trước mỗi đợt xét tuyển, các trường thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường các nội dung sau:

- a) Chỉ tiêu của các ngành đối với đợt xét tuyển đó;
- b) Trường hợp sử dụng nhiều tổ hợp môn thi để xét tuyển cho một ngành, trường cần quy định mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp hoặc chỉ

tiêu dành cho mỗi tổ hợp. Lưu ý: đối với những ngành trường đã tuyển sinh từ năm 2014 trở về trước phải dành ít nhất 50% chỉ tiêu để xét tuyển theo khối thi truyền thống (khối thi áp dụng từ năm 2014 trở về trước);

c) Cách thức xử lý khi các thí sinh có cùng điểm xét tuyển; các điều kiện bổ sung (nếu có);

d) Điểm xét tuyển của trường hoặc từng ngành. Điểm xét tuyển không được thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GDĐT quy định.

2. Quy trình đăng ký xét tuyển

a) Xét tuyển đợt I

- Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 2 trường, mỗi trường thí sinh được đăng ký tối đa 2 ngành xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 2;

- Thí sinh không được thay đổi nguyện vọng trong đợt xét tuyển.

b) Xét tuyển các đợt bổ sung

- Mỗi đợt thí sinh được đăng ký tối đa vào 3 trường và trong mỗi trường được đăng ký tối đa 2 ngành xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 2;

- Thí sinh không được thay đổi nguyện vọng trong từng đợt xét tuyển.

c) Đăng ký xét tuyển vào các trường tuyển sinh theo nhóm (gọi chung là nhóm trường):

- Thí sinh có thể sử dụng số ngành tối đa được phép của từng đợt xét tuyển (4 ngành trong đợt I và 6 ngành trong các đợt xét tuyển bổ sung) để đăng ký xét tuyển vào nhiều trường trong nhóm và sắp xếp các ngành đã đăng ký theo thứ tự ưu tiên. (Ví dụ trong đợt I, thí sinh có thể đăng ký xét tuyển vào 4 trường khác nhau trong nhóm nếu mỗi trường đăng ký 1 ngành hoặc đăng ký vào 3 trường khác nhau trong nhóm nếu đăng ký 2 ngành vào 1 trường và 2 ngành còn lại đăng ký vào 2 trường).

- Thí sinh đã đăng ký xét tuyển vào 2 trường trở lên trong nhóm ở đợt I hoặc 3 trường trở lên trong nhóm ở đợt xét tuyển bổ sung thì không được đăng ký xét tuyển vào các trường ngoài nhóm.

- Các nhóm trường quy định mẫu phiếu ĐKXT phù hợp với qui định này và công bố công khai cách thức xét tuyển giữa các ngành theo thứ tự ưu tiên trong Phiếu ĐKXT.

d) Thủ tục ĐKXT và phí ĐKXT

- Thí sinh ĐKXT bằng cách điền đầy đủ thông tin vào Phiếu ĐKXT quy định tại phụ lục III của hướng dẫn này. Thí sinh ĐKXT vào các trường tuyển sinh theo nhóm điền đầy đủ thông tin vào Phiếu ĐKXT do nhóm trường qui định.

- Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng, đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế tuyển sinh, cần chọn mục “ưu tiên xét tuyển” và điền thêm các thông tin bổ sung vào Phiếu ĐKXT.

- Trong thời hạn quy định của mỗi đợt xét tuyển, thí sinh nộp Phiếu ĐKXT và phí dự tuyển qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh, chuyển phát ưu tiên hoặc bằng phương thức trực tuyến (online) hay theo phương thức khác do trường quy định đáp ứng yêu cầu của Quy chế.

- ĐKXT của thí sinh dù nộp qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh, dịch vụ chuyển phát ưu tiên (tính ngày theo dấu bưu điện) hoặc nộp bằng phương thức trực tuyến hay theo phương thức khác do trường quy định trong thời hạn quy định của mỗi đợt xét tuyển, đều hợp lệ và có giá trị xét tuyển như nhau.

- Phí dự tuyển được thực hiện theo Quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính-Bộ GDĐT quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh).

đ) Xác nhận nguyện vọng học tại trường ĐH, CĐ

- Thí sinh trúng tuyển ở từng đợt xét tuyển phải nộp bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi cho trường nhập học qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh, dịch vụ chuyển phát ưu tiên hoặc phương thức khác do trường quy định trong thời hạn quy định tại phụ lục I của văn bản này. Quá thời hạn này (tính ngày theo dấu bưu điện nếu nộp qua đường bưu điện) những thí sinh không nộp Giấy chứng nhận kết quả thi cho trường được xem như từ chối nhập học.

- Thí sinh thuộc diện “ưu tiên xét tuyển” theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh cần nộp bổ sung:

+ Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển theo mẫu quy định tại Hướng dẫn tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào ĐH, CĐ năm 2016;

+ Bản chính của một trong các giấy chứng nhận sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật.

e) Xác định điểm trúng tuyển

Các trường căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh đã xác định, sau khi trừ số thí sinh được tuyển thẳng (kể cả số học sinh dự bị của trường và học sinh các trường Dự bị đại học được phân về trường); căn cứ vào quy định về khung điểm ưu tiên và vùng tuyển; căn cứ vào qui định xét tuyển giữa các nguyện vọng ưu tiên của thí sinh mà trường đã công bố, Ban thư ký trình Hội đồng tuyển sinh trường xem xét quyết định phương án điểm trúng tuyển.

f) Cập nhật dữ liệu ĐKXT

Ít nhất mỗi ngày một lần, các trường cập nhật thông tin ĐKXT vào hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia.

V. Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Hồ sơ thí sinh cần phải nộp cho trường khi nhập học được quy định tại khoản 3 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh;
2. Khi thí sinh đến nhập học, Hội đồng tuyển sinh trường tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp, đặc biệt là giấy tờ để được hưởng chế độ ưu tiên của thí sinh. Trường hợp phát hiện các sai sót, phải báo cáo kịp thời cho Hội đồng tuyển sinh để xử lý theo quy định của Quy chế tuyển sinh;
3. Trong quá trình sinh viên đang theo học, trường tổ chức thanh, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh.

VI. Quan hệ giữa các trường ĐH, CĐ tổ chức tuyển sinh và các sở GDĐT

Để bảo đảm quyền lợi cho thí sinh đăng ký xét tuyển vào ĐH, CĐ qua kỳ thi THPT quốc gia, các trường ĐH, CĐ và các sở GDĐT cần phối hợp thực hiện các quy định sau đây:

1. Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị thu nhận hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh hướng dẫn thí sinh điền vào Phiếu đăng ký dự thi đầy đủ và đúng các thông tin, đặc biệt là các thông tin về chế độ ưu tiên trong tuyển sinh;
2. Ngay sau khi chấm thi xong, các trường ĐH chủ trì cụm thi, in và gửi Giấy chứng nhận kết quả thi cho thí sinh qua sở GDĐT để chuyển cho thí sinh;
3. Sở GDĐT nhận và chuyển Giấy chứng nhận kết quả thi cho thí sinh đúng thời gian quy định, không để xảy ra thất lạc hoặc chuyển chậm ảnh hưởng đến thời gian đăng ký xét tuyển của thí sinh;
4. Các trường ĐH, CĐ bố trí bộ phận thường trực, thiết lập và công bố đường dây nóng để giải đáp các thắc mắc liên quan đến công tác xét tuyển của trường và chế độ ưu tiên trong tuyển sinh;
5. Sở GDĐT chỉ đạo các trường THPT mở phòng máy tính để thí sinh ĐKXT trực tuyến.

VII. Chế độ báo cáo

1. Sau khi hoàn tất việc chấm thi, các trường ĐH chủ trì cụm thi báo cáo kết quả về Bộ GDĐT (qua Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) trước ngày 25/7/2016 để tổng hợp xây dựng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào các trường ĐH.
2. Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, các trường sử dụng kết quả thi THPT quốc gia để xét tuyển công bố và gửi lên hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển (họ và tên thí sinh kèm theo số báo danh và số của Giấy chứng minh nhân dân).
3. Kết thúc kỳ tuyển sinh, các trường báo cáo kết quả tuyển sinh về Bộ GDĐT (qua Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) trước ngày

15/11/2016 đối với các trường ĐH và trước ngày 30/11/2016 đối với các trường CĐ.

Bộ GDĐT yêu cầu các trường, các sở GDĐT quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung hướng dẫn trên đây. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ GDĐT (qua Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) để được hướng dẫn giải quyết ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND GDĐT của QH (để b/c);
- VP Chính phủ (để b/c);
- Ban Tuyên giáo TW (để b/c);
- Các bộ, ngành (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Các Cục, Vụ, Viện, TTr. (để thực hiện);
- Lưu : VT, Cục KTKĐCLGD.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Bùi Văn Ga

Phụ lục I.**LỊCH TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY NĂM 2016***(Kèm theo công văn số: 981/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 15/ 3/2016**của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
1	Ban hành Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy.	Bộ GDĐT	Các sở GDĐT, các trường ĐH, CĐ*	Tháng 3/2016
2	Các trường ĐH, CĐ tổ chức tuyển sinh riêng, xây dựng Đề án tự chủ tuyển sinh	Bộ GDĐT	Các trường ĐH, CĐ tổ chức tuyển sinh riêng	Nộp đề án đã hoàn thiện trước ngày 15/4/2016
3	Tập huấn công tác tuyển sinh, sử dụng phần mềm xét tuyển	Cục KTKĐCLGD	Lãnh đạo và cán bộ các đơn vị có liên quan của sở GDĐT, các trường ĐH, CĐ	Trước 15/5/2016
4	Các trường ĐH chủ trì cụm thi hoàn thành chấm thi. Gửi đĩa dữ liệu kết quả thi về Cục KTKĐCLGD	Các trường ĐH chủ trì cụm thi THPT quốc gia	Cục KTKĐCL	Trước 20/7/2016
5	Cập nhật vào hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia kết quả sơ tuyển và kết quả thi các môn năng khiếu	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD	Trước ngày 01/8/2016
6	Xử lý dữ liệu, công bố tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào, kết quả thi của thí sinh trên mạng Internet và trên các phương tiện thông tin đại chúng	Cục KTKĐCLGD	Các trường ĐH, CĐ	Trước 01/8/2016
7	Nhận đăng ký xét tuyển đợt I	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD, Vụ GDĐH	Từ 01/8 đến 12/8/2016
8	Các trường ĐH, CĐ sử dụng cơ sở dữ liệu tải từ hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia để tổ chức xét tuyển và công bố điểm trúng tuyển đợt I	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD, Cục CNTT	Trước ngày 15/8/2016
9	Thí sinh trúng tuyển đợt I nộp Giấy chứng nhận kết quả thi cho trường nhập học	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD, Cục CNTT	Trước 17h00 ngày 17/8/2016 (theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện)
10	Nhận đăng ký xét tuyển bổ sung đợt 1	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD, Vụ GDĐH	Từ ngày 21/8/2016 đến hết ngày 31/8/2016

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
11	Các trường ĐH, CĐ sử dụng cơ sở dữ liệu tải từ hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia để tổ chức xét tuyển và công bố điểm trúng tuyển bổ sung đợt 1	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD, Cục CNTT	Trước ngày 05/9/2016
12	Thí sinh trúng tuyển bổ sung đợt 1 nộp Giấy chứng nhận kết quả thi cho trường nhập học	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD, Cục CNTT	Trước 17h00 ngày 07/9/2016 (theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện)
13	Nhận đăng ký xét tuyển bổ sung đợt 2	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD, Vụ GDDH	Từ ngày 11/9/2016 đến hết ngày 21/9/2016
14	Các trường ĐH, CĐ sử dụng cơ sở dữ liệu tải từ hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia để tổ chức xét tuyển và công bố điểm trúng tuyển bổ sung đợt 2	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD, Cục CNTT	Trước ngày 24/9/2016
15	Thí sinh trúng tuyển bổ sung đợt 2 nộp Giấy chứng nhận kết quả thi cho trường nhập học	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD, Cục CNTT	Trước 17h00 ngày 26/9/2016 (theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện)
16	Các trường ĐH, CĐ chủ động công bố lịch xét tuyển nguyện vọng bổ sung tiếp theo (nếu có)	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD, Vụ GDDH	Kết thúc xét tuyển trước ngày 20/10/2016 đối với hệ ĐH và 15/11/2016 đối với hệ CĐ
17	Các trường ĐH, CĐ, báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2016 về Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.	Các trường ĐH, CĐ*	Cục KTKĐCLGD, Vụ GDDH	Chậm nhất ngày 15/11/2016 đối với trường ĐH và 30/11/2016 đối với trường CĐ

Lưu ý: Trong bảng trên, trường ĐH, CĐ là các trường ĐH, CĐ sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển; trường ĐH, CĐ* là tất cả các trường ĐH, CĐ (kể cả các trường có đề án tự chủ tuyển sinh).

Phụ lục II.

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THI

*(Kèm theo công văn số: 981/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 15/ 3 /2016
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤM THI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THI
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2016
*(Dùng để nộp vào trường nhập học)***

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

Ngày, tháng, năm sinh:

Mã đăng ký xét tuyển:

*(Thí sinh sử dụng mã đăng ký xét tuyển này để điền vào phiếu ĐKXT
hay ĐKXT trực tuyến)*

Kết quả thi:

(in ra kết quả tất cả các môn thi thí sinh đã đăng ký dự thi)

Vào sổ số: *(mã tỉnh/ mã điểm nhận hồ sơ/ STT)*

....., ngày tháng năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN VÀO PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Số báo danh, số CMNN:

Cần ghi chính xác và thống nhất với thông tin trong Hồ sơ đăng ký dự thi.

2. Mã ĐKXT:

Ghi chính xác mã đăng ký xét tuyển được quy định trong Giấy chứng nhận kết quả thi của thí sinh.

3. Mục "Đề nghị trường điều chỉnh chế độ ưu tiên":

Nếu thí sinh cần điều chỉnh chế độ ưu tiên (so với thông tin trong Phiếu ĐKDT), cần đánh dấu "X" vào ô tương ứng và trong mục "khu vực ưu tiên" điền một trong các mã KV1, KV2-NT, KV2 hoặc KV3 tương ứng với khu vực ưu tiên của mình; trong mục "đối tượng ưu tiên" điền một trong các ký hiệu từ 01 đến 07 tương ứng với đối tượng ưu tiên của mình (nếu không thuộc đối tượng ưu tiên thì không điền).

4. Mục "Diện ưu tiên xét tuyển":

Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng, đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế tuyển sinh, khi ĐKXT vào trường cần đánh dấu "X" vào ô bên cạnh đồng thời:

a) Điền sau mục "Đối tượng" một trong các ký hiệu từ 01 đến 04 theo quy định sau:

- Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia: 01;
- Thí sinh đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia: 02;
- Thí sinh đoạt huy chương vàng các giải vô địch hạng nhất quốc gia tổ chức một lần trong năm: 03;
- Thí sinh được Ủy ban TDTT có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia: 04.

b) Điền sau mục "Loại giải, Huy chương": giải, huy chương mình đã đạt được;

c) Điền sau mục "Môn đoạt giải": môn học hoặc môn thể thao đã đoạt giải hoặc huy chương. Đối với thí sinh đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, ghi tóm tắt tên đề tài đã đoạt giải.

5. Thí sinh khẳng định lại chế độ ưu tiên theo khu vực và ưu tiên theo đối tượng tuyển sinh. Nếu chế độ ưu tiên khác so với hồ sơ đăng ký dự thi thì phải đánh dấu vào ô "Chế độ ưu tiên có thay đổi so với hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia". Thí sinh chịu trách nhiệm tính chính xác của thông tin này.

6. Mục "Các nguyện vọng đăng ký":

Thí sinh không nhất thiết phải đăng ký đủ tất cả các nguyện vọng. Những nguyện vọng không đăng ký phải gạch chéo để khẳng định.

7. Mục "Có đăng ký xét tuyển vào trường khác"

- Thí sinh chỉ đăng ký xét tuyển vào 1 trường hoặc 1 nhóm trường: không điền thông tin vào mục này;

- Thí sinh đăng ký xét tuyển vào 2 trường hoặc 1 trường và 1 nhóm trường: đánh dấu "X" vào ô bên cạnh và điền đầy đủ các thông tin về trường thứ 2 mà thí sinh đăng ký xét tuyển.